

Số: 2745/HD-BTĐKT

Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2015

HƯỚNG DẪN

Tổ chức hoạt động và bình xét thi đua của Cụm thi đua các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

Thực hiện Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 07 tháng 4 năm 2014 của Bộ Chính trị “Về tiếp tục đổi mới công tác thi đua, khen thưởng” và chủ trương của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương về tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động và chất lượng phong trào thi đua yêu nước của Cụm thi đua các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi tắt là Cụm thi đua), Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương hướng dẫn tổ chức hoạt động và bình xét thi đua hàng năm của Cụm thi đua như sau:

A. TỔ CHỨC, NHIỆM VỤ VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CỤM THI ĐUA

I. Tổ chức

1. Cụm thi đua gồm một số tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có đặc điểm tương đồng về địa lý, kinh tế, xã hội do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương tổ chức và chỉ đạo hoạt động.

Cụm thi đua có Cụm trưởng, Cụm phó do các đơn vị trong Cụm thi đua lựa chọn, giới thiệu luân phiên trong dịp tổng kết năm. Cụm trưởng, Cụm phó tổ chức điều hành hoạt động của Cụm thi đua ngay sau khi được phân công.

2. Ban Thi đua - Khen thưởng của đơn vị làm Cụm trưởng, Cụm phó là cơ quan thường trực giúp việc Cụm trưởng, Cụm phó.

II. Nhiệm vụ

1. Cụm trưởng:

Cụm trưởng chịu trách nhiệm trước Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương về hoạt động của Cụm thi đua và có nhiệm vụ:

a) Xây dựng chương trình, kế hoạch, quy chế hoạt động của Cụm thi đua.

b) Xây dựng các tiêu chí thi đua, thang điểm phù hợp với đặc điểm, tính chất hoạt động của Cụm thi đua và các đơn vị thành viên và quy định của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương.

c) Tổ chức ký kết giao ước thi đua, phối hợp hoạt động giữa các đơn vị thành viên, phát huy sức mạnh tổng hợp và thế mạnh của mỗi đơn vị thành viên. Phối hợp tổ chức các hoạt động chung của Cụm thi đua và trao

đổi về nghiệp vụ, kinh nghiệm. Bàn các biện pháp tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong công tác thi đua, khen thưởng và tuyên truyền, nhân rộng các điển hình tiên tiến.

d) Chủ trì việc chấm điểm thi đua cho các đơn vị trong Cụm thi đua. Phối hợp với Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương đánh giá kết quả công tác của các thành viên trong Cụm thi đua, trình Thủ tướng Chính phủ tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” cho các đơn vị trong Cụm thi đua theo qui định.

đ) Tổ chức sơ kết 6 tháng và tổng kết năm hoạt động của Cụm thi đua.

2. Cụm phó:

a) Phối hợp với Cụm trưởng xây dựng chương trình, kế hoạch và điều hành hoạt động của Cụm thi đua.

b) Thay mặt Cụm trưởng giải quyết một số công việc khi Cụm trưởng uỷ quyền.

3. Cơ quan Thường trực giúp việc Cụm trưởng:

a) Dự thảo kế hoạch, chương trình công tác, chuẩn bị nội dung và các điều kiện, tham mưu tổ chức các hoạt động của Cụm thi đua.

b) Phối hợp với Ban Thi đua - Khen thưởng của các đơn vị thành viên trong Cụm thi đua đánh giá tình hình tổ chức thực hiện các phong trào thi đua và công tác khen thưởng. Rà soát, tổng hợp điểm thi đua của các đơn vị thành viên theo thang bảng điểm được các đơn vị trong Cụm thống nhất và Qui chế hoạt động của Cụm thi đua.

c) Chuẩn bị các nội dung hội nghị sơ kết, tổng kết của Cụm thi đua và thực hiện các nhiệm vụ khác do Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Trung ương giao.

4. Các đơn vị thành viên trong Cụm thi đua:

a) Đăng ký các nội dung, chỉ tiêu, nhiệm vụ thi đua hàng năm gửi Cụm trưởng trong quý I hàng năm.

b) Tham gia xây dựng nội dung và các tiêu chí thi đua, thang bảng điểm của Cụm thi đua. Tổ chức phát động các phong trào thi đua, thực hiện công tác khen thưởng gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị của từng địa phương.

c) Tham gia đầy đủ và đúng thành phần các hoạt động của Cụm thi đua.

d) Triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung đã ký kết giao ước thi đua.

đ) Phát hiện, phổ biến, giới thiệu các mô hình, điển hình tiên tiến, cách làm mới có hiệu quả trong phong trào thi đua.

e) Tổng hợp và báo cáo kết quả thực hiện phong trào thi đua 6 tháng và cả năm phục vụ sơ kết, tổng kết. Tự chấm điểm thi đua theo Qui chế hoạt

động của Cụm thi đua với các nội dung và tiêu chí thi đua đã ký kết và gửi báo cáo kết quả cho Cụm trưởng theo đúng quy định.

III. Hoạt động của Cụm thi đua

1. Tổ chức sơ kết 6 tháng đầu năm

- Thành phần:

+ Thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương phụ trách Cụm thi đua; lãnh đạo và đại diện các vụ, đơn vị liên quan của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương.

+ Chủ tịch hoặc phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương là Cụm trưởng, Cụm phó.

+ Lãnh đạo và cán bộ nghiệp vụ của Ban Thi đua - Khen thưởng các tỉnh, thành phố trong Cụm thi đua.

- Nội dung:

+ Đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu thi đua đã đăng ký và biện pháp triển khai công tác thi đua, khen thưởng.

+ Trao đổi nghiệp vụ công tác thi đua, khen thưởng.

+ Giao lưu, gặp gỡ, học tập các mô hình mới, các điển hình tiên tiến.

- Thời gian hoàn thành vào tháng 7 hàng năm.

2. Tổng kết hoạt động của Cụm thi đua.

- Thành phần:

+ Thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương phụ trách Cụm thi đua; lãnh đạo và đại diện các vụ, đơn vị liên quan của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương.

+ Chủ tịch hoặc phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong Cụm thi đua.

+ Lãnh đạo và cán bộ nghiệp vụ của Ban Thi đua - Khen thưởng các tỉnh, thành phố trong Cụm thi đua.

- Nội dung:

+ Đánh giá kết quả hoạt động của Cụm thi đua trong năm và bàn biện pháp triển khai nhiệm vụ năm tới.

+ Phổ biến, tổ chức tham quan, giao lưu học tập các điển hình tiêu biểu và cách làm hay, mới của các đơn vị trong Cụm.

+ Thông báo kết quả đánh giá, chấm điểm, xếp loại thi đua của các đơn vị thành viên, bình xét, suy tôn đề nghị khen thưởng. Công bố hoặc trao thưởng cho các đơn vị trong Cụm thi đua được Thủ tướng Chính phủ tặng “Cờ Thi đua của Chính phủ” và “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”.

+ Giới thiệu Cụm trưởng, Cụm phó mới.

+ Ký kết giao ước thi đua.

- Trước khi tiến hành hội nghị tổng kết, Cụm trưởng chủ trì tổ chức họp trừ bị để thống nhất các nội dung nêu trên.

- Thời gian hoàn thành chậm nhất trước ngày 15 tháng 3 năm sau.

3. Cụm thi đua chỉ tổ chức sơ kết, tổng kết hoạt động sau khi đã báo cáo và thống nhất về thời gian với thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương được phân công phụ trách để tham dự, chỉ đạo. Trước khi tổ chức sơ kết, tổng kết, Cụm thi đua thống nhất thời gian cụ thể với Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương.

4. Căn cứ vào thực tiễn trong năm các Cụm thi đua tổ chức các hoạt động tọa đàm, giao lưu, các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, an sinh xã hội, trao đổi chuyên môn nghiệp vụ; học tập, trao đổi kinh nghiệm, cách làm hiệu quả... để nâng cao chất lượng hoạt động của Cụm thi đua.

5. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo sơ kết 6 tháng và tổng kết năm với Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương và Cụm trưởng Cụm thi đua.

B. NỘI DUNG, TIÊU CHÍ THI ĐUA CHỦ YẾU

I. Thi đua phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh (550 điểm), gồm các tiêu chí sau:

1. Thu ngân sách.
2. Giảm tỷ lệ hộ nghèo.
3. Giải quyết việc làm.
4. Giảm tỉ suất sinh.
5. Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia.
6. Tỷ lệ xã đạt chuẩn quốc gia về y tế.
7. Đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.
8. Công tác tuyển quân và quân sự địa phương.
9. Thực hiện an toàn giao thông.
10. Thực hiện cải cách hành chính.
11. Thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí.
12. Đảm bảo vệ sinh, môi trường.

II. Thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; xây dựng hệ thống chính trị (200 điểm).

1. Tổ chức học tập, quán triệt, triển khai chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước.

2. Tổ chức phong trào thi đua thiết thực, có nhiều cách làm mới đem

lại hiệu quả cao. Tiếp tục đẩy mạnh việc “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”.

3. Tỷ lệ tổ chức cơ sở Đảng trong sạch, vững mạnh.

4. Tỷ lệ tổ chức đoàn thể vững mạnh, xuất sắc.

III. Thực hiện các nhiệm vụ công tác thi đua, khen thưởng (200 điểm).

1. Triển khai kịp thời, có hiệu quả chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và chỉ đạo của Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Trung ương về công tác thi đua, khen thưởng. Có qui chế (qui định) công tác thi đua, khen thưởng và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về công tác thi đua, khen thưởng; Qui chế hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng phù hợp với qui định của pháp luật và thực tiễn của địa phương. Thành lập và có Qui chế hoạt động của Hội đồng Sáng kiến của địa phương. Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền về thi đua, khen thưởng.

2. Tổ chức, triển khai các phong trào thi đua do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương phát động và phong trào thi đua trọng tâm “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”.

- Phát động, triển khai các phong trào thi đua thường xuyên, thi đua theo đợt, theo chuyên đề; đánh giá kết quả và tác động của các phong trào thi đua đến việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương (có chủ đề, nội dung, tiêu chí, có kế hoạch triển khai thực hiện cụ thể).

- Hưởng ứng các phong trào thi đua yêu nước do các bộ, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trung ương phát động.

3. Xây dựng kế hoạch và quan tâm phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết và nhân rộng các điển hình tiên tiến; có biện pháp, giải pháp xây dựng, tuyên truyền và nhân điển hình.

4. Công tác thẩm định hồ sơ khen thưởng đảm bảo công khai, minh bạch, chính xác, kịp thời và có qui định, hướng dẫn cụ thể về khen thưởng người lao động trực tiếp, nâng cao tỷ lệ khen thưởng cấp tỉnh và cấp Nhà nước đối với người lao động trực tiếp.

5. Công tác kiểm tra, giám sát; giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo; có biện pháp cụ thể để chống các biểu hiện tiêu cực trong công tác khen thưởng theo Chỉ thị 07/CT-TTg ngày 19 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh phòng, chống tiêu cực trong công tác quản lý công chức, viên chức và thi đua, khen thưởng.

6. Tổ chức bộ máy và cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng; củng cố, hoạt động của Hội đồng Thi đua – Khen thưởng các cấp, các ngành; thực hiện công tác bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng.

7. Thực hiện chế độ thông tin báo cáo 6 tháng, 01 năm và các báo cáo khác.

Điểm chấm cho từng nội dung cụ thể như sau:

STT	Nội dung	Điểm
1	Xây dựng, ban hành các văn bản để chỉ đạo, thực hiện công tác thi đua, khen thưởng	35 điểm
	+ Triển khai kịp thời, có hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và chỉ đạo của Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Trung ương về công tác thi đua khen thưởng.	12 điểm
	+ Có ban hành văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Thành ủy, UBND cấp tỉnh (Chỉ thị, Quy chế, Quy định...) về công tác thi đua, khen thưởng.	12 điểm
	+ Có qui chế hoạt động của Hội đồng Thi đua – Khen thưởng cấp tỉnh và hướng dẫn việc thành lập, hoạt động của Hội đồng Thi đua – Khen thưởng các cấp.	06 điểm
	+ Thành lập và có qui chế hoạt động của Hội đồng Sáng kiến cấp tỉnh và hướng dẫn việc thành lập, hoạt động của Hội đồng Sáng kiến các cấp.	05 điểm
2	Tổ chức, triển khai thực hiện phong trào thi đua	40 điểm
	+ Có kế hoạch triển khai, thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua do Trung ương phát động và các phong trào thi đua do bộ, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội trung ương phát động (10 điểm).	15 điểm
	+Thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới” (05 điểm).	
	+ Phát động, triển khai có hiệu quả các phong trào thi đua thường xuyên, theo đợt, chuyên đề của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (có kế hoạch, chủ đề, nội dung, tiêu chí thi đua cụ thể, tổ chức phát động, ký giao ước thi đua).	10 điểm
	+ Tổ chức tốt hoạt động Cụm thi đua thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và tham gia thực hiện hoạt động Cụm thi đua các tỉnh thành phố trực thuộc trung ương.	10 điểm
	+ Có sơ kết, tổng kết, đánh giá hiệu quả của phong trào thi đua.	05 điểm
3	Phát hiện, bồi dưỡng và nhân rộng điển hình tiên tiến	30 điểm

	<ul style="list-style-type: none"> - Có các văn bản chỉ đạo, định hướng và hướng dẫn việc phát hiện và nhân rộng các điển hình tiên tiến + Xây dựng kế hoạch cụ thể việc phát hiện, bồi dưỡng và nhân rộng điển hình tiên tiến. + Trong năm có điển hình, mô hình mới, tiêu biểu được biểu dương, tuyên truyền. 	10 điểm
	<ul style="list-style-type: none"> - Có chương trình phối hợp với các cơ quan báo, đài phát thanh và truyền hình để tuyên truyền và nhân rộng các gương điển hình tiên tiến + Mở các chuyên trang, chuyên mục cụ thể của báo, đài hàng tháng, hàng quý. + Có chương trình, nội dung và việc làm cụ thể trong việc phát hiện, bồi dưỡng, nhân rộng điển hình tiên tiến. 	10 điểm
	<ul style="list-style-type: none"> - Có nhiều hình thức đổi mới trong việc tuyên truyền, tổng kết, nhân rộng điển hình + Tổ chức Hội nghị biểu dương hoặc các hình thức khác để biểu dương, tôn vinh các điển hình tiên tiến. + Có các hình thức tuyên truyền, phổ biến và thi đua cùng các gương điển hình tiên tiến. + Kết quả có nhiều gương điển hình tiên tiến được nhân rộng. 	10 điểm
4	Công tác khen thưởng	35 điểm
	<ul style="list-style-type: none"> - Thẩm định hồ sơ khen thưởng đúng qui định pháp luật: + 100% hồ sơ trình cấp Nhà nước được duyệt: 20 điểm. + Có từ dưới 10% hồ sơ trình cấp Nhà nước bị trả lại do không thực hiện đúng theo qui định: 15 điểm. + Có từ 10-15% hồ sơ trình cấp Nhà nước bị trả lại do không thực hiện đúng theo qui định: 10 điểm. + Có từ 16% hồ sơ trở lên trình cấp Nhà nước bị trả lại do không thực hiện đúng theo qui định: dưới 10 điểm. 	20 điểm
	<ul style="list-style-type: none"> - Có tỷ lệ khen thưởng cho người lao động trực tiếp (công nhân, nông dân, ngư dân...) bằng hình thức khen của cấp tỉnh, cấp Nhà nước tăng so với năm trước (cấp tỉnh 50% trở lên, cấp Nhà nước 15% trở lên). 	10 điểm
	<ul style="list-style-type: none"> - Có triển khai việc phát hiện khen thưởng. 	05 điểm
5	Công tác kiểm tra về thi đua, khen thưởng	15 điểm
	<ul style="list-style-type: none"> + Có kế hoạch và triển khai thực hiện kế hoạch kiểm tra, giám sát về thi đua, khen thưởng. 	05 điểm
	<ul style="list-style-type: none"> + Có biện pháp cụ thể thực hiện Chỉ thị số 07/CT-TTg. 	05 điểm
	<ul style="list-style-type: none"> + Giải quyết khiếu nại, tố cáo đúng qui định và gửi kết quả về Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương. 	05 điểm

6	Tổ chức bộ máy làm công tác thi đua, khen thưởng và đào tạo bồi dưỡng	30 điểm
	- Tổ chức bộ máy Có tổ chức bộ máy thi đua, khen thưởng theo quy định (cấp tỉnh, cấp huyện, kiêm nhiệm ở cấp xã): 20 điểm	20 điểm
	- Bồi dưỡng tập huấn nghiệp vụ thi đua, khen thưởng + Có tổ chức lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn: 10 điểm. + Các hình thức khác: 05 điểm.	10 điểm
7	Chế độ thông tin báo cáo	15 điểm
	- Nộp báo cáo định kỳ và đột xuất đầy đủ, đúng hạn theo quy định	05 điểm
	- Nộp hồ sơ trình khen thưởng kịp thời (trong vòng 15 ngày kể từ ngày của Tờ trình đến ngày Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương nhận được), đủ thành phần hồ sơ, đúng thủ tục, thẩm quyền theo quy định.	04 điểm
	- Nhận và cấp phát hiện vật khen thưởng cấp nhà nước kịp thời, đồng bộ.	03 điểm
	- Hồ sơ, thủ tục cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng cấp Nhà nước theo đúng quy định.	03 điểm

IV. Nguyên tắc và phương pháp chấm điểm.

Tổng số điểm chấm thi đua là 1.000 điểm; trong đó, điểm thực hiện 03 nội dung trên là 950 điểm và điểm thưởng là 50 điểm.

1. Nguyên tắc chấm điểm

1.1. Đối với các tiêu chí định lượng (các tiêu chí của nội dung I và tiêu chí 3, 4 của nội dung II): Căn cứ kết quả thực hiện các chỉ tiêu, kế hoạch của trung ương và Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương giao trong năm. Thực hiện đạt bao nhiêu % kế hoạch thì đạt số điểm tương ứng theo điểm chuẩn của tiêu chí thi đua đó (từng Cụm thi đua sẽ thống nhất qui định thang điểm cụ thể và điểm thưởng nếu vượt chỉ tiêu).

1.2. Đối với các tiêu chí định tính (tiêu chí 1, 2 của nội dung II và các tiêu chí nội dung III): Trên cơ sở đăng ký giao ước thi đua, thang điểm và phương pháp chấm điểm đã được Cụm thi đua thống nhất và ký kết thực hiện trong năm, địa phương tự chấm điểm.

2. Phương pháp chấm điểm

2.1. Các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tự chấm điểm cả 03 nội dung I, II và III với tổng số tối đa là 950 điểm và điểm thưởng tối đa là 50 điểm, gửi Cụm trưởng, Cụm phó theo quy định.

2.2. Cụm trưởng, Cụm phó tổng hợp, rà soát, trao đổi và thống nhất với các đơn vị thành viên trong Cụm.

2.3. Cụm Trưởng tổng hợp kết quả chấm điểm và báo cáo về Ban Thi đua, khen thưởng Trung ương chậm nhất 07 ngày trước khi tổ chức hội nghị tổng kết.

2.4. Sau khi nhận được tổng hợp kết quả chấm điểm của các Cụm thi đua, Ban Thi đua, khen thưởng Trung ương rà soát, thẩm định lại việc chấm điểm của các địa phương, tính điểm thưởng, điểm trừ. Tổng số điểm của từng địa phương sau khi Ban Thi đua, khen thưởng Trung ương rà soát, thẩm định và tính điểm thưởng, điểm trừ là kết quả cuối cùng để bình xét thi đua.

3. Quy định về một số nội dung điểm thưởng và điểm trừ

3.1. Điểm thưởng

Tối đa 50 điểm, thực hiện như sau:

- Thưởng cho các tiêu chí thi đua trong nội dung I, cứ vượt 01% kế hoạch thì được thưởng 01% điểm chuẩn của tiêu chí đó, nhưng không vượt quá 10% điểm chuẩn. Tổng số điểm thưởng các tiêu chí thi đua trong nội dung I không quá 30 điểm.

- Thưởng tối đa 05 điểm cho địa phương có các nội dung thực hiện sáng tạo, có hiệu quả nổi bật trong tổ chức các phong trào thi đua.

- Thưởng tối đa 05 điểm cho địa phương làm tốt công tác tuyên truyền về công tác thi đua, khen thưởng; phát hiện, bồi dưỡng, nhân điển hình tiên tiến và trao đổi nghiệp vụ trên Tạp chí Thi đua - Khen thưởng, Cổng thông tin điện tử của Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương.

- Thưởng tối đa 05 điểm (đối với nội dung III) cho địa phương có tỷ lệ cao về khen thưởng cho công nhân, nông dân và người trực tiếp lao động; các tập thể, cá nhân ở cơ sở, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, hải đảo, vùng dân tộc thiểu số.

- Thưởng tối đa 05 điểm cho các đơn vị Cụm trưởng có cách làm tốt, đổi mới, sáng tạo trong việc tổ chức hoạt động Cụm thi đua.

3.2. Điểm trừ (trừ điểm tại các tiêu chí thi đua của nội dung III):

- Trừ 10 điểm đối với tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong năm đảm nhiệm Cụm trưởng, Cụm phó nhưng năm đó Cụm thi đua chưa ban hành được quy chế, kế hoạch, chương trình hoạt động của Cụm thi đua.

- Căn cứ vào trách nhiệm và kết quả hoạt động của các đơn vị thành viên trong Cụm thi đua (thông qua ý kiến của Cụm trưởng, Cụm phó) sẽ trừ điểm đối với các đơn vị thành viên trong Cụm không thực hiện nghiêm túc Quy chế hoạt động của Cụm thi đua; không tham gia đầy đủ hoặc không đúng thành phần các hoạt động của Cụm thi đua theo quy định; không báo cáo và thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được giao trong hoạt động Cụm, trừ tối đa 10 điểm.

C. BÌNH XÉT THI ĐUA

1. Qui định số lượng đơn vị được bình chọn, đề nghị khen thưởng như sau:

- Mỗi Cụm thi đua chọn 01 đơn vị dẫn đầu để đề nghị tặng “Cờ thi đua của Chính phủ”. Nếu Cụm thi đua có 02 đơn vị trở lên có điểm cao nhất bằng nhau sẽ tiến hành bỏ phiếu để chọn đơn vị dẫn đầu.

- Tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” cho các đơn vị có số điểm liền kề sau đơn vị được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” trong Cụm thi đua với số lượng như sau:

+ Cụm thi đua có từ 5 đến 7 đơn vị: 01 “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”;

+ Cụm thi đua có từ 8 đến 10 đơn vị: 02 “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”;

+ Đối với Cụm thi đua các tỉnh miền Tây Nam bộ (do có nhiều đơn vị và có tính chất đặc thù) được bình xét 02 “Cờ thi đua của Chính phủ” và 02 “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”.

2. Trong 07 ngày tính từ ngày kết thúc Hội nghị tổng kết, Cụm trưởng tổng hợp kết quả bình xét thi đua, gửi báo cáo và tiến hành các thủ tục trình Thủ tướng Chính phủ tặng “Cờ thi đua của Chính phủ”, “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” (qua Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương).

3. Căn cứ kết quả bình xét của các Cụm thi đua, Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương tổ chức lấy ý kiến các cơ quan liên quan, tổng hợp báo cáo Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương xem xét, cho ý kiến trước khi trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”.

D. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cụm trưởng có trách nhiệm xây dựng kế hoạch để tổ chức cho các thành viên trong Cụm thi đua hoạt động theo các nội dung của hướng dẫn này.

2. Căn cứ những nội dung, tiêu chí thi đua chủ yếu nêu trên, các Cụm thi đua có thể cụ thể hoá hoặc bổ sung một số tiêu chí thi đua cho phù hợp với đặc thù của Cụm thi đua, nhưng không vượt quá 30% số tiêu chí đã qui định trong từng nội dung. Việc cụ thể hoá nội dung, phân chia thang, bảng điểm không được vượt quá tổng số điểm đã qui định cho mỗi nội dung thi đua chủ yếu và phải được các thành viên trong Cụm thi đua thảo luận dân chủ, thống nhất để làm căn cứ chấm điểm và bình xét thi đua hàng năm.

3. Không xét thi đua đối với những địa phương không đăng ký và ký kết giao ước thi đua hàng năm tại Cụm thi đua hoặc có các vụ việc tiêu cực, tham nhũng, sai phạm nghiêm trọng trong việc thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các đơn vị điều chỉnh số liệu sau khi các đoàn kiểm tra đã đối chiếu thống nhất điểm. Chưa xét thi đua

đối với những địa phương có dấu hiệu sai phạm đang chờ các cơ quan có thẩm quyền kết luận.

Căn cứ hướng dẫn này các Cụm thi đua xây dựng qui chế hoạt động của Cụm cho phù hợp. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương cần phản ánh kịp thời về Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương để tiếp tục nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Hướng dẫn này thay thế Hướng dẫn số 2819/HĐ-BTĐKT ngày 19 tháng 12 năm 2014 của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương./.

Nơi nhận:

- TTg Chính phủ, Chủ tịch HĐTĐKTTW (để báo cáo);
- Phó Chủ tịch nước Nguyễn Thị Doan (để báo cáo);
- Các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương Đảng và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Toà án ND tối cao, Viện KSND tối cao;
- MTTQ VN và cơ quan TW các đoàn thể;
- Tập đoàn kinh tế và Tổng Công ty Nhà nước;
- Các đ/c thành viên Hội đồng TĐKT TW;
- Vụ TĐKT (Phòng, Ban) các, Bộ, ngành, đoàn thể TW;
- Ban TĐKT (Sở Nội vụ) các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Ban Thi đua – Khen thưởng TW:
- + Trưởng ban, Phó Trưởng ban;
- + Các vụ, đơn vị thuộc Ban;
- Lưu: VT, VI.



THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Trần Thị Hà